



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

ANNUAL REPORT 2014

-----oO-----

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH NGẦM**

HỢP NGUỒN SỨC MẠNH - KẾT TINH TRÍ TUỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

-----R-----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

(Theo mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CÔNG TRÌNH NGẦM **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 604A /2015/BC-CTN

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM
Năm báo cáo: 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101377725 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28/05/2003. Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 06/05/2014.
- Vốn điều lệ: 69.583.450.000 đồng
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 69.583.450.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 6 251 0101
- Fax: 04 6 251 0100
- Website: <http://www.vinavico.com>
- Mã chứng khoán: CTN

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Việc thành lập:

Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm (VINAVICO) được thành lập trên cơ sở kết hợp của Tổng công ty cổ phần VINACONEX và Công ty TNHH CAVICO Việt Nam là các đơn vị giàu truyền thống trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng...đã thực hiện nhiều công trình trọng điểm Quốc gia trên địa bàn cả nước. Kế thừa nhiều kinh nghiệm quý báu, trong giai đoạn đầu Vinavico tập chung chủ yếu vào lĩnh vực Thi công công trình ngầm : Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện và cấp thoát nước .v.v... là một trong lĩnh vực đầy tiềm năng và hiện tại đang bùng nổ tại Việt nam

Ngày 28/05/2003, Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm được thành lập và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103002292 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Năm 2012 đăng ký thay đổi và được cấp số đăng ký doanh nghiệp 0101377725 là mã số thuế trước đây.

Để đáp ứng với sự phát triển của Công ty, Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm đã cho ra đời các Công ty thành viên và các chi nhánh, văn phòng đại diện như sau:

Thành lập chi nhánh khu vực Tây nguyên : Ngày 26 tháng 05 năm 2004.

Khởi đầu cho bước đi của mình, VINAVICO đến với khu vực miền Trung - Tây Nguyên và thành lập chi nhánh đại diện tại Đắk Lắk. Tại đây công ty tham gia các dự án :

- * Dự án thủy điện Buôn Kuốp (Đắk Lắk) - Ngày khởi công: 21/11/2003.
- * Dự án thủy điện Buôn Tua Srah (Đắk Lắk) - Ngày khởi công: 25/11/2004.
- * Dự án thủy điện Srêpôk 3 (Đắk Nông, Đắk Lắk) - Ngày khởi công: 24/12/2005.
- * Dự án thủy điện Đăkr'tih (Đắk Nông) - Ngày khởi công: 25/02/2008
- * Dự án thủy điện Đambri (Lâm Đồng) năm 2009
- * Dự án thủy điện Đa Dâng (Lâm Đồng) năm 2010
- * Dự án thủy điện Sông Bung 2 (Quảng Nam) năm 2012
- * Dự án thủy điện Đăk Mi 2(Quảng Nam) năm 2015

Thành lập chi nhánh khu vực Tây bắc : Ngày 24 tháng 08 năm 2004.

Nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như mở rộng thị phần cho tương lai, VINAVICO thành lập chi nhánh đại diện tại Lào Cai. Hiện tại công ty tham gia thi công các dự án :

- * Dự án thủy điện Ngòi Phát (Lào Cai) - Ngày khởi công: 15/05/2003.
- * Dự án thủy điện Bản Chát (Lai Châu) - Ngày khởi công: 08/01/2006.
- * Dự án thủy điện Sơn La (Sơn La) - Ngày khởi công: 20/7/2007
- * Dự án thủy điện Nho Quế 3 (Hà Giang) – Ngày khởi công: 04/02/2009
- * Dự án thủy điện Tà Thàng (Lào Cai) năm 2009

Thành lập chi nhánh khu vực miền trung : Ngày 29 tháng 11 năm 2004.

Tiếp đó, VINAVICO thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm tại Nghệ An và Thanh Hóa. Thi công các Dự án :

- * Dự án thủy điện Bản Vẽ (Nghệ An) - Ngày khởi công: 07/08/2004.
- * Dự án thủy điện Cửa Đạt (Thanh Hoá) - Ngày khởi công: 24/12/2005.
- * Dự án thủy điện Hủa Na (Nghệ An) năm 2009

Thành lập văn phòng đại diện phía nam : Ngày 29 tháng 10 năm 2005.

VINAVICO đã thành lập Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh để mở rộng thị phần, phát triển thương mại và quảng bá thương hiệu VINAVICO tại phía Nam.

b. Niêm yết:

Ngày 20/12/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm (mã chứng khoán CTN) được chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 28/8/2007, Công ty đã được phép phát hành thêm 1.900.000 cổ phiếu ra công chúng theo Quyết định số 158/UBCK-GCN của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Đến nay, Công ty đã được HNX cấp phép niêm yết 6.958.345 cổ phần.

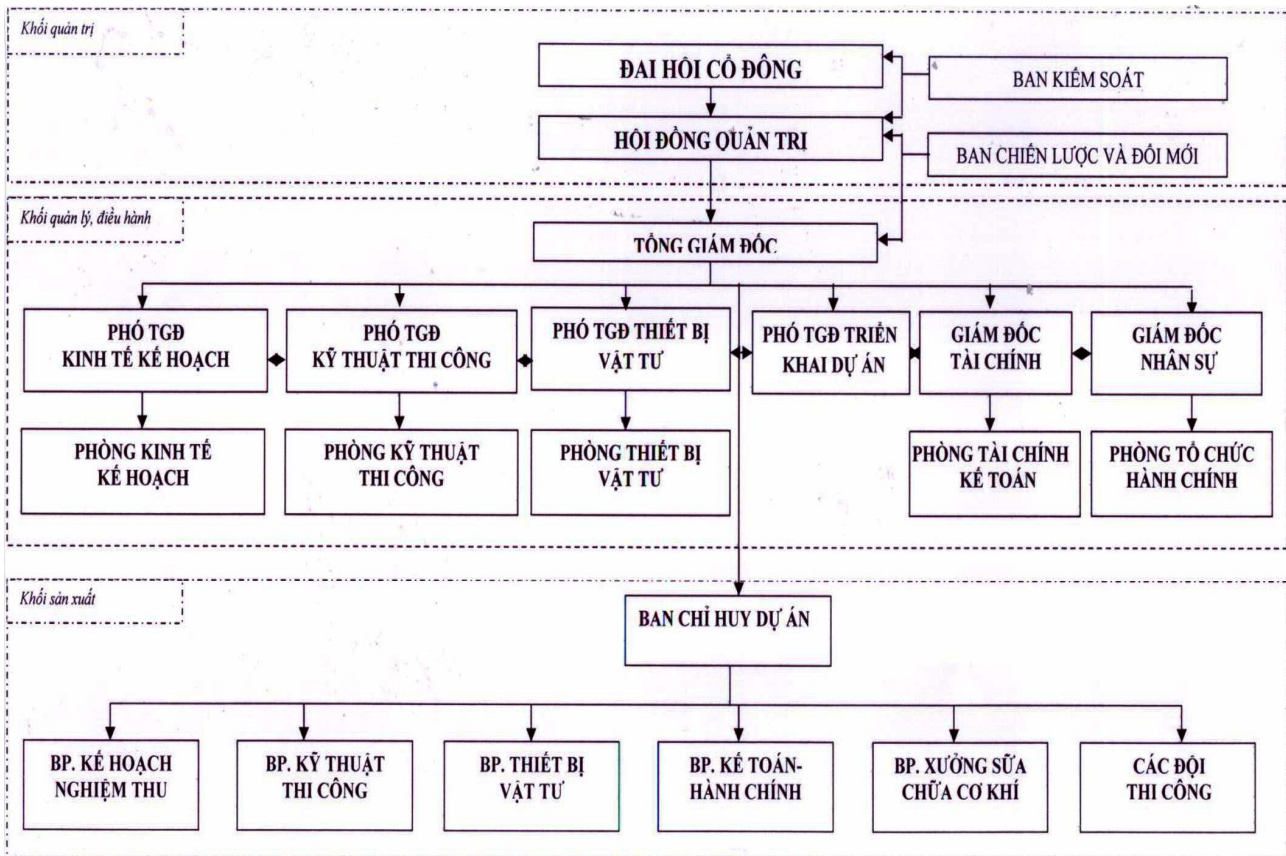
3. Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công xây lắp các công trình Ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110 KV;
- Chế tạo, lắp đặt trang thiết bị công nghiệp;

- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng trong xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Kinh doanh thương mại điện tử;
- Sản xuất, mua bán các sản phẩm điện tử tin học;
- Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo, quảng cáo;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ nhận ủy thác đầu tư;
- Tư vấn, quản lý các Dự án đầu tư xây dựng (Không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- Buôn bán, lắp đặt thiết bị, máy móc cho các Dự án môi trường;
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các dự án xây dựng nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường;
- Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị, sơ đồ tổ chức



b. Danh sách công ty liên kết

TT	Tên đơn vị thành viên	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của CTN
1	VINAVICO Infortech	Phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội	Công nghệ thông tin	3.000.000.000	20,00%
2	VINAVICO Incom (CTM)	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Khai thác mỏ	43.999.960.000	26,04%
3	VINAVICO VITRAVICO (CTV)	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Cơ khí thương mại, dịch vụ	20.000.000.000	12,00%
4	VINAVICO Navicom (CTA)	Số 28, Lô 1B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Khai thác khoáng sản	92.000.000.000	0,71%

5. Định hướng phát triển:

a. Mục tiêu của công ty:

- Đảm bảo sự thành công của các sản phẩm sản xuất và các công trình đã và đang thi công của công ty để thu hút các nhà đầu tư;
- Mang lại lợi nhuận cho các cổ đông; bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông;
- Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Đẩy mạnh công tác thu hút vốn đầu tư từ thị trường chứng khoán để mở rộng SXKD, tạo ra bước đột phá về uy tín và giá cổ phiếu của công ty trên thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế;
- Mở rộng thêm những hướng kinh doanh và hợp tác kinh doanh mới cho phù hợp với xu thế chung của xã hội;
- Xây dựng thương hiệu công ty trở thành một thương hiệu mạnh;
- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực kinh doanh, chính sách nhập kinh tế khu vực và thế giới;
- Xây dựng và phát triển nguồn lực con người mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ mới;
- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công các công trình;
- Sẵn sàng tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm và nhân lực;
- Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế – xã hội tại các địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở và tham gia SXKD.
- Đảm bảo đạt và vượt mức kế hoạch về các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như: doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động, cổ tức, nộp ngân sách.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn trong những năm tới:

- Chiến lược phát triển của Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm là luôn luôn đổi mới, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh, thi công xây lắp. Mọi cán bộ công nhân viên của Công ty đều có ý thức xây dựng, phấn đấu bồi dưỡng trình độ, nâng cao tinh thần đoàn kết để xây dựng tập thể vững mạnh, sẵn sàng đón nhận những thử thách và cơ hội mới. Hiện nay Công ty

đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, Công ty luôn lấy kinh tế, chất lượng sản phẩm là thước đo cho sự phát triển bền vững.

- Hợp tác với các đối tác hiện nay đầu tư xây dựng và phát triển các khu công nghiệp tại các địa bàn có kế hoạch phát triển của nhà nước.
- Định hướng phát triển 2015: Thu hồi vốn đầu tư ngoài ngành và vốn đầu tư xây dựng đảm bảo lợi ích của Công ty trong thời kỳ khó khăn của nền kinh tế. Lựa chọn các dự án xây dựng có nguồn vốn tốt trong lĩnh vực xây dựng công trình Thu hồi vốn, thu hồi lãi, công nghiệp, giao thông.

6. Các rủi ro: Rủi ro về tình hình tài chính không ổn định có thể dẫn đến dòng tiền về từ các dự án đã thi công bị chậm, Chủ đầu tư thiếu vốn giải ngân ảnh hưởng lớn đến các quyết sách của Công ty đối với các dự án.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ %TH/TKH Năm
1	Sản lượng	Tỷ đồng	178.84	83.12	46.48%
2	Doanh thu bán hàng & CCDV	Tỷ đồng	271.91	33.80	12.43%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.79	(57.60)	-1519.79%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.84	(57.60)	-1190.08%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	107.50	71.29	66.31%
-	<i>Bảng tiền</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>41.95</i>	<i>28.07</i>	<i>66.92%</i>
-	<i>Bảng cổ phiếu (CP Quý)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>20.88</i>	<i>20.88</i>	<i>100.00%</i>
-	<i>Bảng tài sản (tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn sử dụng)- giá trị sử dụng tiếp theo bằng 50% so với nguyên giá</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>44.68</i>	<i>22.34</i>	<i>50.00%</i>
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	2.50	3.00	120.00%
7	Khấu hao tài sản	Tỷ đồng	15.10	11.90	78.81%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5	-	-
9	Lao động tiền lương				
-	<i>Tổng lao động bình quân</i>	<i>Người</i>	<i>218</i>	<i>155</i>	<i>71.10%</i>
-	<i>Thu nhập bình quân người/tháng</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>6.15</i>	<i>8.60</i>	<i>139.84%</i>
10	Đầu tư	Tỷ đồng	0.29	0.29	100.00%
-	<i>Đầu tư chiều sâu (đầu tư tài sản cố định cho SXKD chính)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0.29</i>	<i>0.29</i>	<i>100.00%</i>
-	<i>Đầu tư mở rộng (góp vốn liên doanh, liên kết lĩnh vực khai thác mỏ, thương mại, dịch vụ, cơ khí, sản xuất v..)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- + Lợi nhuận Thua lỗ lớn (lỗ 54 tỷ đồng): Do chi phí tăng cao trong khi doanh thu thấp, trong đó chi phí lương, quản lý tăng, điều kiện thi công khó khăn khiến các dự án phải tạm dừng thi công để xử lý, có 2 dự án chuẩn bị thi công trong năm 2014 nên phát sinh chi phí chuẩn bị nhưng không phát sinh doanh thu mới. Mặt khác, một số dự án đã thi công xong thì năm 2014 quyết toán bị giảm trừ doanh thu.

- + Doanh thu thấp : Các dự án trong thời gian chuẩn bị thi công, sản lượng thấp, dẫn tới doanh thu thấp. Các dự án cũ đã thi công xong nhưng năm 2014 quyết toán bị giảm trừ doanh thu.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Thanh Hoàn	005C001764	Tổng giám đốc	012863498	28/03/2006	Hà Nội	160,438	2.31%
2	Lê Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc,	011869172	29/08/2002	Hà Nội	0	0.00%
3	Ngô Bá Gắng		Phó Tổng Giám đốc,	017288472	02/07/2011	Hà Nội	0	0.00%
4	Nguyễn Tuấn Minh		Phó Tổng Giám đốc,	013011365		Hà Nội	-	0.00%
5	Phan Văn Hiếu		Phó Tổng Giám đốc,	011940099	08/02/2007	Hà Nội	-	0.00%

- ❖ **Thay đổi trong Ban điều hành:** Bổ nhiệm mới hai Phó Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Tuấn Minh và Ông Phan Văn Hiếu. Thôi giao nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc đối với Ông Chu Anh Đức.

b. Số lượng CBNV

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014	Bình quân thực hiện 2014	Tỷ lệ % TH/KH
1	Đại học, trên đại học	Người	38	36	102.4%
2	Cao đẳng	Người	10	23	100.0%
3	Trung cấp, Công nhân kỹ thuật	Người	40	36	100.0%
4	Lao động phổ thông	Người	130	60	157.5%
	Tổng cộng		218	155	126.1%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Tình hình đầu tư:

- Về Chủ trương: Thu hẹp đầu tư để bảo toàn vốn. Có xét đến các cơ hội đầu tư nếu hội tụ đủ các điều kiện: Tạo ra giá trị, có lợi thế cạnh tranh, Khả thi và có tính bền vững. Tăng cường đầu tư chiều sâu cho máy móc, công nghệ thi công phục vụ sản xuất kinh doanh chính.

- Về cụ thể:

- * Thoái vốn các đơn vị thành viên khoảng 19 tỷ, trong đó:
 - Đối với các công ty thành viên chưa là công ty đại chúng và chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán: Xây dựng phương án, tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng thì vẫn chưa thực hiện được.

- Đối với các công ty đại chúng đã niêm yết trên thị trường chứng khoán: CTM, CTV, CTA: Trong thời gian vừa rồi thị trường chứng khoán hết sức trầm lắng và sụt giảm, thanh khoản thấp nên Công ty chưa thực hiện được.
- * Thanh lý các tài sản đầu tư cũng bằng nhiều hình thức như thuê mua tài chính...: Các đối tác đều trả thấp hơn nhiều so với định giá.
- * Nghiên cứu đầu tư công nghệ thi công hầm toàn tiết diện TBM: Hợp tác với TV PECC trình chủ đầu tư Đa nhiệm mở rộng,...
- * Nghiên cứu đầu tư vào một số lĩnh vực cụ thể gia tăng giá trị cho doanh nghiệp: Nghiên cứu đầu tư vào lĩnh vực mua bán. Sáp nhập doanh nghiệp với Công ty TNHH tư vấn thương mại và dịch vụ-Bộ Nông Nghiệp.
- Nghiên cứu thị trường truyền thông của Doanh nghiệp là công trình ngầm chuẩn bị tham gia đấu thầu chuẩn bị cho công việc cho các năm tiếp theo khi Năng lực của doanh nghiệp hồi phục: Dự án Thoát nước thải TP HCM, HN, Huế, ...
- Công nghệ TBM, tìm kiếm các nhà thầu có kinh nghiệm liên danh cùng thi công: Đã ký hợp đồng với đối tác Herenkernek của Đức đầu tư công nghệ TBM và cùng tham gia thi công dự án Thượng kon tum khoảng 960 tỷ đồng.
- Phát huy triết để thế mạnh của mình trong lĩnh vực XD công trình ngầm và thương hiệu đã định vị trên thị trường, đã ký được một số hợp đồng và các thỏa thuận mới:
 - + HĐ Dự án Thủy điện Đak mi2 - Quảng nam 300 tỷ
 - + Đang tham gia đấu thầu các gói thầu khác trị giá khoảng 1.000 tỷ
- Công ty sẽ tập trung vào các dự án có nguồn vốn tốt và ưu tiên dự án có nguồn vốn nước ngoài.

b. Tình hình thực hiện các dự án

Quản trị theo mục tiêu:

- Chất lượng: Đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.
- Tiến độ:

Bảng 4: Chi tiết tiến độ dự án thực hiện năm 2014

TT	Dự án	Hạng mục	Tiến độ dự kiến	Đánh giá chung	Nguyên nhân
1	Hải Phòng	San lấp mặt bằng	30-06-2013	Đạt tiến độ	Đã xong và quyết toán Hợp đồng.
2	Sông Bung 2	Thi công Hầm	31-05-2015	Đạt tiến độ (điều chỉnh pháp lý)	Địa chất phức tạp
3	Đèo Cả	Thi công đào hầm giao thông đường bộ QL1	30-07-2017	Đạt tiến độ pháp lý	Tổ chức quản lý tốt, thiết bị, nhân sự, tài chính Chủ đầu tư kịp thời
4	Thác Mơ mở rộng	Thi công hầm	2017	Chậm tiến độ 2 tháng	Địa chất phức tạp, Thiết bị vật tư chưa đồng bộ, quản lý yếu kém.

(Nguồn số liệu: Phòng Kinh tế kế hoạch)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	492,803,866,575	654,990,747,185	32.91%
2	Doanh thu thuần	210,848,805,786	33,845,911,046	-83.95%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(5,379,820,308)	(58,406,852,531)	985.67%
4	Lợi nhuận khác	6,015,958,354	976,811,918	-83.76%
5	Lợi nhuận trước thuế	636,138,046	(57,666,296,612)	-9165.06%
6	Lợi nhuận sau thuế	500,848,034	(57,666,296,612)	-11613.73%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3	-	300.00%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.20	0.73	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.77	0.47	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.78	0.96	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.56	22.34	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.18	0.48	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.43	0.05	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.24%	-170.38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.46%	-205.47%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.10%	-8.80%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-2.55%	-172.57%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần: **6.958.345** CP phổ thông (Trong đó: Số CP đang lưu hành: 4.870.845 CP; Số cổ phiếu quỹ: 2.087.500 CP).
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.941.445 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 2.016.900 CP (Hạn chế trong vòng 6 tháng kể từ ngày hoàn tất giao dịch đợt mua cổ phiếu quỹ gần nhất).

b. Cơ cấu cổ đông (Chốt danh sách tại ngày 27/03/2015):

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông lớn	347,810	5.00%
2	Cổ đông nhỏ	6,610,535	95.00%
Tổng		6,958,345	100.00%
1	Cổ đông tổ chức	79,238	1.14%
2	Cổ đông cá nhân	6,879,107	98.86%
Tổng		6,958,345	100.00%
1	Cổ đông trong nước	6,744,861	96.93%
2	Cổ đông nước ngoài	213,484	3.07%
Tổng		6,958,345	100.00%
1	Cổ đông Nhà nước	-	0.00%
2	Các cổ đông khác	6,958,345	100.00%
Tổng		6,958,345	100.00%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 là một năm tiếp tục khó khăn về kinh tế, tuy nhiên trong bối cảnh đó, Vinavico đã có bước đột phá lớn khi đã ký Hợp đồng thi công với 3 dự án lớn: Dự án Hàm đường bộ Đèo Cả, Dự án thủy điện Thác Mơ mở rộng, Dự án thủy điện Đắk Mi 2. Sau đây là một số đánh giá cụ thể:

a. Kết quả kinh doanh trong năm 2014: Không đạt kế hoạch đề ra

- Lợi nhuận Thua lỗ lớn (lỗ 57,6 tỷ đồng) : Do chi phí tăng cao trong khi doanh thu thấp, trong đó chi phí lương, quản lý tăng, điều kiện thi công khó khăn khiến các dự án phải tạm dừng thi công để xử lý, có 2 dự án chuẩn bị thi công trong năm 2014 nên phát sinh chi phí chuẩn bị nhưng không phát sinh doanh thu mới. Mặt khác, một số dự án đã thi công xong thì năm 2014 quyết toán bị giảm trừ doanh thu.
- Doanh thu thấp : Các dự án trong thời gian chuẩn bị thi công, sản lượng thấp, dẫn tới doanh thu thấp. Các dự án cũ đã thi công xong nhưng năm 2014 quyết toán bị giảm trừ doanh thu.

b. Thu nhập của cán bộ công nhân viên: được nâng cao lương trung bình đạt 8,6 triệu/tháng/người.

c. Công tác thị trường: Năm 2014 Vinavico đã có bước đột phá lớn khi đã ký Hợp đồng thi công với 3 dự án lớn: Dự án Hàm đường bộ Đèo Cả, Dự án thủy điện Thác Mơ mở rộng, Dự án thủy điện Đắk Mi 2.

d. Hoàn thành pháp lý về việc quản trị thương hiệu hệ thống.

e. Hiện đại hóa quy trình quản trị : Phần mềm kế toán, vật tư và nhân sự online

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		601,130,883,506	434,357,677,200
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	36,238,949,430	4,966,424,994
111	1. Tiền		6,238,949,430	4,966,424,994
112	2. Các khoản tương đương tiền		30,000,000,000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	110,129,330,970	1,499,780,610
121	1. Đầu tư ngắn hạn		113,567,266,339	3,906,335,369
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(3,437,935,369)	(2,406,554,759)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		286,244,163,319	257,188,819,557
131	1. Phải thu của khách hàng		173,412,742,041	228,826,328,296
132	2. Trả trước cho người bán		57,093,952,598	22,891,587,255
135	5. Các khoản phải thu khác	5	57,153,229,094	5,470,904,006
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1,415,760,414)	-
140	IV. Hàng tồn kho	6	161,805,846,751	164,163,765,865
141	1. Hàng tồn kho		161,805,846,751	164,163,765,865
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		6,712,593,036	6,538,886,174
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	6,712,593,036	6,538,886,174
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		53,859,863,679	58,446,189,375
220	II. Tài sản cố định		22,810,769,134	33,649,580,547
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	22,810,769,134	33,649,580,547
222	- Nguyên giá		145,461,236,717	146,912,423,187
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(122,650,467,583)	(113,262,842,640)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	-	-
228	- Nguyên giá		591,604,920	591,604,920
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(591,604,920)	(591,604,920)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	21,799,958,664	15,327,255,427
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		19,226,645,000	19,226,645,000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		5,216,000,000	5,716,000,000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(2,642,686,336)	(9,615,389,573)
260	V. Tài sản dài hạn khác		9,249,135,881	9,469,353,401
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	9,249,135,881	9,469,353,401
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		654,990,747,185	492,803,866,575

b. Tình hình nợ phải trả

300	A. NỢ PHẢI TRẢ		626,924,943,019	384,836,442,297
310	I. Nợ ngắn hạn		626,924,943,019	381,363,942,297
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	135,377,616,036	98,476,787,034
312	2. Phải trả người bán		155,388,009,186	164,720,885,923
313	3. Người mua trả tiền trước		259,636,607,820	48,822,339,334
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	18,507,410,691	24,534,510,648
315	5. Phải trả người lao động		3,761,366,555	3,966,422,753
316	6. Chi phí phải trả	14	35,892,412,373	35,647,394,183
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	18,149,461,948	4,983,544,012
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		212,058,410	212,058,410
330	II. Nợ dài hạn		-	3,472,500,000
334	4. Vay và nợ dài hạn		-	3,472,500,000

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Thay đổi sơ đồ tổ chức công ty mới, chính sách lương mới phù hợp với thị trường lao động trong nước sau khi cổ đông lớn Tổng công ty Vinaconex thoái vốn toàn phần.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Xây dựng công ty là đơn vị đứng đầu lĩnh vực thi công công trình ngầm trong nước và là đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong thi công đào hầm.
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Về Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đã đề ra.
- Trong năm 2014 và đầu năm 2015, các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ và đột xuất gồm:
 - + Ngày 19 tháng 06 năm 2014 về việc thông qua chi tiết phương án mua cổ phiếu thuộc sở hữu của Tổng công ty Vinaconex làm cổ phiếu quỹ.
 - + Ngày 28 tháng 07 năm 2014 về việc họp thường kỳ Quý II/2014.
 - + Ngày 30 tháng 12 năm 2014 về việc họp thường kỳ Quý IV/2014 và chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Ngọc Điệp – Chủ tịch HĐQT và Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang-Uỷ viên HĐQT.
 - + Ngày 08 tháng 01 năm 2015 về việc Bầu Ông Nguyễn Thanh Hoàn giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế chỗ trống phát sinh do đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Ngọc Điệp và Bầu bổ sung Ông Đinh Huỳnh Môn làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế chỗ trống phát sinh do đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã ra các Nghị quyết phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của mình tạo điều kiện cho hoạt động của Ban điều hành.

- Tăng cường và kiện toàn công tác nhân sự cho Ban điều hành tương ứng với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả năng quản lý điều hành công việc của Công ty một cách toàn diện, tránh được những rủi ro, thiếu sót trong quá trình hoạt động SXKD.
- Thay đổi sơ đồ tổ chức công ty mới, chính sách lương mới phù hợp với thị trường lao động trong nước sau khi cổ đông lớn Tổng công ty Vinaconex thoái vốn toàn phần.
- Ban hành bổ sung các Quy trình, quy chế mới theo sát các quy định của pháp luật.

2. Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty năm 2014:

Trong năm 2014 vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá:

- Ban điều hành Công ty đã rất cố gắng trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mặc dù không đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên công tác thị trường đã có bước phát triển mạnh mẽ và nhiều thành công khi trong năm 2014 Công ty đã ký được 3 Hợp đồng thi công lớn cho các dự án: Dự án Hầm đường bộ Đèo Cả; Dự án thủy điện Thác Mơ mở rộng; Dự án thủy điện Đắc Mi 2.
- Ban điều hành cần tập trung triển khai hơn nữa công tác thu hồi vốn từ các dự án đã thi công xong, đây là một bài toán rất khó khăn trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế về nguồn vốn và tín

dụng, tuy nhiên cần lập lộ trình, cơ chế và chi tiết các khoản phải thu và lên kế hoạch cụ thể để thu hồi.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2015

- a. Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đảm bảo mục tiêu “Bảo tồn vốn của Doanh nghiệp và đảm bảo thu nhập tối thiểu cho người lao động”, cụ thể:
 - Sản lượng: 231,79 tỷ đồng
 - Doanh thu: 260,67 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 12,5 tỷ đồng
 - Thu nhập bình quân: 9,00 triệu đồng
- b. Tăng cường công tác quản trị tài chính thông qua kiểm soát mức dư nợ ngân hàng. Phấn đấu thực hiện đến cuối năm 2015 đưa mức dư nợ ngân hàng của Công ty giảm xuống hơn nữa thông qua việc chỉ đạo Ban điều hành tập trung vào nhiệm vụ số một đó là thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ và cơ cấu lại các tài sản hiện có của Công ty, kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả hàng tháng, xây dựng kế hoạch và sử dụng vốn có hiệu quả, cân đối trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể. Mở rộng, thiết lập mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng.
- c. Chỉ đạo, yêu cầu Ban điều hành cần tập trung công tác quản lý chi phí hiệu quả, chí phí tài chính theo mức đủ để công ty có thể bù đắp được; Rà soát lại các chi phí, nghiên cứu để bỏ giá chính xác trong công tác đấu thầu.
- d. Chỉ đạo thực hiện nghiên cứu, dự thảo xây dựng mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh mới cho Công ty theo hướng hiệu quả; áp dụng thí điểm để tổng kết đánh giá trước khi triển khai áp dụng rộng rãi.
- e. Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp cận các thông tin để tham gia chào giá, đấu thầu, tìm kiếm bổ sung thêm việc làm để phát huy, khai thác tối đa năng lực máy móc, thiết bị hiện có của Công ty nhằm tiết giảm chi phí quản lý và thu khấu hao máy móc, thiết bị.
- f. Chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành, trong công tác tìm kiếm việc làm, trong công tác quản lý, giám sát các hoạt động của các bộ phận trực thuộc, định hướng tăng cường bổ sung thêm nhân sự quản lý dự án và quản lý cấp cao.
- g. Chủ động mở rộng liên hệ hợp tác với các đối tác khách hàng mới liên quan đến hoạt động của Công ty.
- h. Lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo nâng cao chất lượng công tác quản trị cho cán bộ chủ chốt của Công ty và đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ trong diện quy hoạch tại các đơn vị trực thuộc và tăng cường đào tạo khối lao động trực tiếp.
- i. Rà soát, xây dựng, sửa đổi để ban hành các quy chế quản trị của Công ty.
- j. Thực hiện các hoạt động liên quan đến cổ đông, chứng khoán và các quy định về công bố thông tin.
- k. Chỉ đạo giám sát thường xuyên hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng, Ban và các đơn vị trực thuộc.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thành viên độc lập/thành viên không điều hành/các thành viên khác	Chức vụ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Ngọc Điệp	Chủ tịch HĐQT	0	0	Không điều hành	Phó TGD Tổng cty Vinaconex, Ngày 31/12/2014 thôi giữ chức HĐQT
2	Nguyễn Thanh Hoàn	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	160,438	2.30%	Điều hành	Ngày 08/01/2015 giữ chức Chủ tịch HĐQT
3	Lê Văn Trung	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	Điều hành	
4	Chu Anh Đức	Ủy viên HĐQT	15,092	0.22%	Điều hành	Thôi kiêm chức Phó TGD kể từ ngày 21/01/2015
5	Lều Hồng Hải	Ủy viên HĐQT	150,000	2.16%	Không điều hành	
6	Đình Huỳnh Môn	Ủy viên HĐQT			Không điều hành	Ngày 08/01/2015 giữ chức HĐQT
7	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Ủy viên HĐQT	0	0	Không điều hành	Ngày 31/12/2014 thôi giữ chức HĐQT

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Chủ tịch	03	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên	03	100%	
3	Ông Lê Văn Trung	Ủy viên	03	100%	
4	Ông Chu Anh Đức	Ủy viên	03	100%	
5	Ông Lều Hồng Hải	Ủy viên	01	33%	Bận công tác dài ngày
6	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Ủy viên	03	100%	

- Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện những công việc chính như sau:
 - + Chỉ đạo việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty (được tổ chức vào ngày 23/03/2014).
 - + Lập báo cáo tài chính Công ty năm 2013, Báo cáo tài chính quý I, Quý II, Quý III, Quý IV năm 2014 và Báo cáo tài chính bán niên có soát xét của Kiểm toán độc lập và Báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2014.

- + Giám sát chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.
- + Giám sát triển khai công tác thu hồi công nợ của Công ty, tái cấu trúc nguồn vốn đầu tư mở rộng.
- + Giám sát triển khai công tác trả nợ ngân hàng và vay vốn tín dụng.
- + Các công việc khác theo thẩm quyền.
- Nghị quyết và Quyết định

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	623/2014/NQ-HĐQT/VINA VICO	19/06/2014	Thông qua chi tiết phương án mua cổ phiếu thuộc sở hữu của Tổng công ty Vinaconex làm cổ phiếu quỹ.
2	02/2014/NQ-HĐQT/VINA VICO	28/07/2014	- Chỉ đạo hoàn thành Báo cáo tài chính bán niên năm 2014; - Chỉ đạo các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2014;
3	03/2014/NQ-HĐQT/VINA VICO	30/12/2014	- Chỉ đạo hoàn thành Báo cáo tài chính bán năm 2014 kiểm toán; - Chỉ đạo các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2014;

2. Ban kiểm soát

- Danh sách Ban kiểm soát:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban	0	0	Ngày 31/12/2014 thôi làm thành viên BKS do có đơn từ nhiệm
2	Nguyễn Công Đường	Ủy viên	-	0%	
3	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng ban			Ngày 07/01/2015 được bầu bổ sung thành viên BKS thay thế, Ngày 20/03/2015 được bầu Trưởng ban KS
4	Nguyễn Thị Lương	Ủy viên			Ngày 07/01/2015 được bầu bổ sung thành viên BKS thay thế.
5	Đình Huỳnh Môn	Ủy viên	0	0	Ngày 07/01/2015 thôi làm thành viên BKS do có đơn từ nhiệm

- Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- + Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty trong năm 2014.
- + Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- + Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- + Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
 - + Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
 - + Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và Công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế quản trị của Công ty).
 - + Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Đánh giá của Ban kiểm soát

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các vấn đề sau:

- + HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và bất thường theo quy định của điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu điều hành của Công ty.
- + Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- + Ban hành nghị quyết, quyết định, quy chế để ban điều hành triển khai và thực hiện theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và điều lệ Công ty.
- + Thông qua chương trình, nội dung, nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- + Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- + Cùng Ban điều hành lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn, cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đề ra.
- + Năm 2014, Ban kiểm soát không thấy có các quyết định, nghị quyết của HĐQT được ban hành trái với trình tự, thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Năm 2014, Ban Giám đốc đã tích cực trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- + Ban hành, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài sản, tiền vốn, chính sách lương, cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho việc điều hành, quản lý công ty được minh bạch và hiệu quả.
- + Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tuân thủ việc công bố thông tin theo luật Chứng khoán đối với Công ty niêm yết.
- + Đã tích cực và cố gắng nhiều trong việc điều hành hoạt động SXKD theo chức năng nhiệm vụ quy định của điều lệ Công ty.
- + Năm 2014, Ban kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

TT	Chức danh	Kế hoạch chi năm 2014			Thực tế đã chi năm 2014
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng tiền thù lao 12 tháng	Tổng tiền thù lao 12 tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	3,000,000	36,000,000	36,000,000
2	Ủy viên Hội đồng quản trị	2	1,000,000	24,000,000	24,000,000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	1,500,000	18,000,000	18,000,000
4	Ủy viên Ban kiểm soát	2	500,000	12,000,000	12,000,000
	Cộng			90,000,000	90,000,000

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1. Ý kiến kiểm toán:** Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- 2. Báo cáo tài chính:** Đính Kèm theo Báo cáo này

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT